

Số: **63/2020/QĐST- DS**

*TP. Tuyên Quang, ngày 28 tháng 8 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2020, về việc các đương sự thoả thuận đọc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ ỏn dân sự thụ lý số 57/2020/TLST- DS, ngày 21 tháng 5 năm 2020, về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**XÉT THẤY**

Các thoả thuận của các đương sự đọc ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đó hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:* Ông Bùi Văn H, sinh năm 1940;

Địa chỉ: Thôn 05, xã L, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang

*Bị đơn:* - Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1950;

- Bà Bùi Thị H (**Hằng**), sinh năm 1953;

Cùng địa chỉ: Thôn 03, xã L, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

**2. Về nghĩa vụ thanh toán:**

- Ông Nguyễn Văn H và Bà Bùi Thị H (tức Hằng) có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền **70.000.000 đồng** (Bảy triệu đồng). Chia ra:

- ằng Nguyễn Văn H ằng phải trả 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng);

- Bà Bùi Thị H phải trả 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

\* **Về ỏn phí:** Ông Bùi Văn H, Ông Nguyễn Văn H và Bà Bùi Thị H (tức Hằng) được miễn toàn bộ án phí của vụ án.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự: người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7<sup>a</sup> và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ VA+ TA

**THẨM PHÁN**

**Trần Anh Tuấn**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ Q  
TỈNH TUYÊN QUANG  
Số: **63/2020/QĐST- DS****

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Tuyên Quang, ngày 28 tháng 8 năm 2020*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2020, về việc các đương sự thoả thuận đọc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 57/2020/TLST- DS, ngày 21 tháng 5 năm 2020, về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”,

### **XÉT THẤY**

Các thoả thuận của các đương sự đọc ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH**

#### **1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

\* *Nguyên đơn*: Ông Bùi Văn H, sinh năm 1940

Địa chỉ: Thôn 05, xã L, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang

\* *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1950

và Bà Bùi Thị H (tức Hằng), sinh năm 1953

Cùng địa chỉ: Thôn 03, xã L, TP. Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

#### **2. Về nghĩa vụ thanh toán:**

- Ông Nguyễn Văn H và Bà Bùi Thị H (tức Hằng) có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền **70.000.000 đồng** (Bảy triệu đồng). Chia ra:

- Ông Nguyễn Văn H phải trả 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng);

- Bà Bùi Thị H phải trả 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

\* **Về án phí**: Ông Bùi Văn H, Ông Nguyễn Văn H và Bà Bùi Thị H (tức Hằng) được miễn toàn bộ án phí của vụ án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7<sup>a</sup> và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ VA+ TA

**THẨM PHÁN**

**Trần Anh Tuấn**